

BIÊN BẢN

**Họp Hội đồng đánh giá việc tổ chức, thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa
lớp 9 năm học 2024 - 2025 của tổ chuyên môn**

A. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM - THÀNH PHẦN

- Thời gian: 13 giờ 30 phút ngày 19/03/2024
- Địa điểm: tại Phòng Hội đồng Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm
- Thành phần tham dự: Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 năm học 2024-2025 của nhà trường gồm:

1. Ông Phạm Tấn Phước, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng;
2. Bà Nguyễn Thị Phượng, Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Bà Nguyễn Thị Như, Thư kí HĐSP, Thư kí Hội đồng;
4. Bà Nguyễn Thị Huệ, TTCM Tổ Ngữ Văn, Ủy viên;
5. Ông Nguyễn Duy Phúc, TTCM Tổ Toán, Ủy viên;
6. Ông Hoàng Ngọc Linh, TTCM Tổ Tiếng Anh, Ủy viên;
7. Bà Đỗ Thị Thu Cúc, TTCM Tổ Sử - Địa - Giáo dục công dân, Ủy viên;
8. Bà Trần Thị Vân Anh, TTCM Tổ Khoa học tự nhiên, Ủy viên;
9. Bà Lê Phương Tuyền, TTCM Tổ Công nghệ - Tin học, Ủy viên;
10. Ông Lê Hồng Linh, TTCM Tổ Thể dục - Âm nhạc - Mỹ thuật, Ủy viên;
11. Bà Phạm Cao Nguyên, TTCM Tổ Hoạt động trải nghiệm, Ủy viên;
- 10 Ông Nguyễn Văn Quang, Phó ban BDDCMHS, Ủy viên.

B. HỘI ĐỒNG TIẾN HÀNH THẢO LUẬN, ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC, LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA CỦA CÁC TỔ CHUYÊN MÔN, THẨM ĐỊNH BIÊN BẢN HỌP TỔ CHUYÊN MÔN, CÁC PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁCH GIÁO KHOA CỦA GIÁO VIÊN, DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA DO CÁC TỔ CHUYÊN MÔN LỰA CHỌN

Sau khi các tổ chuyên môn hoàn tất việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo kế hoạch đề ra, trình đầy đủ hồ sơ theo quy định, Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường tiến hành tổ chức phiên họp, thảo luận, đánh giá, thẩm định hồ sơ của các tổ chuyên môn với các nội dung như sau:

I. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÔNG QUA CÁC CĂN CỨ THỰC HIỆN LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 NĂM 2024-2025 VÀ PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN THẨM ĐỊNH

- Chủ tịch Hội đồng thông qua các căn cứ thực hiện:

+ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

+ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Quyết định số 421/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-NBK ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Trường về việc thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 năm học 2024 - 2025;

+ Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-NBK ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Trường về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 năm học 2024 - 2025;

- Phó Chủ tịch Hội đồng Bà Nguyễn Thị Phượng thông qua hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các tổ: Ngữ văn; Toán; Tiếng Anh; Khoa học tự nhiên; Sử - Địa - Giáo dục công dân; Công nghệ - Tin học; Thể dục - Âm nhạc - Mĩ thuật; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gồm:

+ Kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa của tổ chuyên môn.

+ Biên bản họp tổ chuyên môn (2 kỳ họp).

+ Các phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của giáo viên trong tổ.

+ Phiếu bình chọn sách giáo khoa của tổ.

+ Biên bản kiểm phiếu bình chọn.

+ Biên bản niêm phong phiếu bình chọn.

+ Biên bản đề xuất lựa chọn sách giáo khoa của tổ chuyên môn.

+ Danh mục sách giáo khoa tổ lựa chọn.

- Chủ tịch Hội đồng tiến hành phân công thành viên Hội đồng thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa 9 của các tổ chuyên môn như sau:

Stt	Tổ chuyên môn	SGK môn	Người thẩm định, đánh giá
1	Ngữ văn	Ngữ văn 9	Đỗ Thị Thu Cúc
2	Toán	Toán 9	Nguyễn Thị Huê
3	Tổ Tiếng Anh	Tiếng Anh 9	Trần Thị Vân Anh
4	Khoa học tự nhiên	Khoa học tự nhiên 9	Hoàng Ngọc Linh

5	Sử - Địa - Giáo dục công dân	Lịch sử - Địa lí 9, Giáo dục công dân 9	Lê Phương Tuyền
6	Công nghệ - Tin học	Công nghệ 9, Tin học 9	Nguyễn Duy Phúc
7	Thể dục - Âm nhạc - Mỹ thuật	Giáo dục thể chất 9, Âm nhạc 9, Mỹ thuật 9	Phạm Cao Nguyên
8	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9	Lê Hồng Linh

II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TIẾN HÀNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA THEO PHÂN CÔNG

Nhận định chung về hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các tổ chuyên môn như sau:

1. Về Kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa của tổ chuyên môn

Căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường, các tổ đã xây dựng và thực hiện đúng tiến độ của kế hoạch tổ và kế hoạch chung.

2. Về Biên bản họp tổ chuyên môn

- Mỗi tổ chuyên môn đảm bảo 2 kỳ họp:

+ Kỳ họp 1 (Vào ngày 05/03/2024): Triển khai công tác lựa chọn sách giáo khoa.

+ Kỳ họp 2 (vào ngày 18/03/2024): Thảo luận, đánh giá, bỏ phiếu kín lựa chọn 01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học.

- Trong biên bản mỗi kỳ họp thể hiện đầy đủ các yêu cầu sau:

+ Biên bản đã ghi đầy đủ thông tin về ngày, giờ, địa điểm họp, danh sách thành viên (kể cả giáo viên thỉnh giảng) và nội dung cuộc họp.

+ Biên bản họp kỳ 1 đã nêu các bước tiến hành, tiến độ thực hiện và phân công cho từng thành viên.

+ Biên bản họp kỳ 2 đã thảo luận, đánh giá ưu điểm và hạn chế của từng sách giáo khoa; bỏ phiếu kín lựa chọn sách giáo khoa.

+ Cuối biên bản có biểu quyết đồng thuận của các thành viên tổ; ngày, giờ kết thúc và đầy đủ chữ ký của chủ tọa, thư ký và tất cả thành viên tổ tham gia.

- Biên bản đảm bảo tiến độ thực hiện.

3. Về phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của giáo viên trong tổ

- Giáo viên đã thực hiện đầy đủ các phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa theo Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổng số phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của giáo viên đảm bảo số đầu sách của từng bộ môn, cụ thể như sau:



STT	SGK MÔN	SỐ LƯỢNG SÁCH GÓP Ý	SỐ LƯỢNG PHIẾU NHẬN XÉT	GHI CHÚ
1	Ngữ văn 9	3 bộ - 6 quyển	33	
2	Toán 9	4 bộ - 8 quyển	48	
3	Tiếng Anh 9	9 bộ - 9 quyển	90	
4	Khoa học tự nhiên 9	3 bộ - 3 quyển	33	
5	Lịch sử - Địa lí 9	3 bộ - 3 quyển	24	
6	Giáo dục công dân 9	3 bộ - 3 quyển	6	
7	Công nghệ 9	3 bộ - 12 quyển	24	
8	Giáo dục thể chất 9	3 bộ - 3 quyển	18	
9	Mĩ thuật 9	3 bộ - 4 quyển	8	
10	Âm nhạc 9	3 bộ - 3 quyển	6	
11	Tin học 9	3 bộ - 3 quyển	15	
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9	3 bộ - 4 quyển	284	
Tổng		43 bộ - 61 quyển	589	

4. Về phiếu bình chọn, biên bản kiểm phiếu, biên bản niêm phong

Phiếu bình chọn đã được đóng mộc treo của nhà trường. Giáo viên tổ đã tiến hành bỏ phiếu bình chọn. Tổ chuyên môn có thực hiện biên bản kiểm phiếu, biên bản niêm phong và niêm phong phiếu bình chọn theo quy định.

5. Về biên bản đề xuất lựa chọn sách giáo khoa của tổ chuyên môn

Các tổ chuyên môn đã thực hiện đầy đủ, đúng biểu mẫu thống nhất.

6. Danh mục sách giáo khoa tổ lựa chọn

Các tổ chuyên môn đã thực hiện đầy đủ, đúng biểu mẫu thống nhất của nhà trường.

C. TỔNG HỢP GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA CỦA CÁC TỔ CHUYÊN MÔN Lưu ý: góp ý 3 loại SÁCH: ƯU – HẠN CHẾ

I. GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA MÔN NGỮ VĂN 9

1. Sách giáo khoa Ngữ văn 9 (Chân trời sáng tạo)

a) Ưu điểm

- SGK đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, phong tục, tập

quán, lối sống của địa phương. Bộ sách phù hợp với truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta như yêu nước, tự hào dân tộc, hiểu về cội nguồn dân tộc bằng chủ đề “Âm vang của lịch sử”.

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính khoa học, hiện đại, thiết thực. Đảm bảo được tính kế thừa, phù hợp với phong tục, lối sống của Thành phố Hồ Chí Minh - nơi luôn năng động sáng tạo nhưng vẫn chú trọng đến những phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tìm tòi kiến thức, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh.

- Hệ thống câu hỏi, bài tập và yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau giúp cho việc phân loại từng đối tượng học sinh. Các mạch kiến thức đảm bảo từ dễ đến khó, đa dạng.

- Nội dung sách giáo khoa có tính mở, tạo điều kiện để nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy.

- Sách giáo khoa với các yêu cầu cụ thể, giúp giáo viên có thể đánh giá được mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh đáp ứng với nhu cầu đổi mới việc dạy và học sinh làm trung tâm.

- Nội dung sách giáo khoa trình bày cân đối, hài hoà giữa kênh hình và kênh chữ.

- Cấu trúc bài học rõ ràng, cụ thể, thể hiện rõ các mạch nội dung.

- Các hoạt động trong sách có hướng dẫn rõ ràng, cụ thể. Có bảng kiểm đánh giá kĩ năng viết, nói và nghe.

- Có bảng hướng dẫn kĩ năng Nói và nghe

b) Hạn chế

Một số bài khá khó để cảm thụ so với lứa tuổi học sinh.

2. Sách giáo khoa Ngữ văn 9 (Cánh diều)

a) Ưu điểm

- Cấu trúc hài hòa được sắp xếp theo chủ đề, thuận tiện cho việc dạy học theo chủ đề.

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính khoa học, hiện đại, thiết thực.

- Sách giáo khoa có hệ thống bài học dễ học, dễ hiểu, gần với thực tiễn.

- Hệ thống câu hỏi, bài tập và yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau.

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính khả thi, phù hợp với năng lực của đội ngũ giáo viên.

- Nội dung sách giáo khoa có thể triển khai khá tốt với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu của nhà trường.



- Nội dung sách giáo khoa có tính mở, tạo điều kiện để nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt.

b) Hạn chế

Một số câu hỏi trong các văn bản còn chưa phù hợp.

3. Sách giáo khoa Ngữ văn 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Ưu điểm

- Đảm bảo các yêu cầu về nội dung kiến thức và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.

- Có nhiều điểm mới như: Hướng dẫn học sinh kiến tạo tri thức qua các nhiệm vụ học tập. Có tích hợp chủ điểm và thể loại.

- Về hình thức: hình ảnh rõ nét, hài hòa.

- Hệ thống câu hỏi, bài tập và yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau.

- Cấu trúc sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo cơ hội để người dạy có thể bổ sung những nội dung tích hợp gắn với thực tế địa phương.

- Phần thực hành Tiếng Việt sau mỗi bài có lượng câu hỏi và bài tập hơi nhiều.

b) Hạn chế

- Một số bài khá khó để cảm thụ so với lứa tuổi học sinh.

→ Với kết quả bỏ phiếu trên Bộ môn Ngữ văn thống nhất đề xuất lựa chọn bộ sách: Sách giáo khoa Ngữ văn 9 - Chân trời sáng tạo - NXB Giáo dục Việt Nam (giả sử chọn sách này) với Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường. Số phiếu lựa chọn thống nhất như sau: 12/12- tỉ lệ 100%.

II. GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA MÔN TOÁN 9

1. Sách giáo khoa Toán 9 (Chân trời sáng tạo)

a) Ưu điểm

- Hình thức trình bày cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, có tính thẩm mỹ, tạo hứng thú học tập cho học sinh. Chất lượng sách đảm bảo sử dụng được nhiều lần.

- Chú trọng đến việc phát triển phẩm chất, năng lực, khả năng nhận thức; thúc đẩy học sinh học tập tích cực; rèn luyện các kỹ năng, kích thích tư duy độc lập, sáng tạo.

- Các bài học hoặc chủ đề trong sách giáo khoa được thiết kế, trình bày với đa dạng với các hoạt động, giúp HS có khả năng tự học rất tốt.

- Tạo điều kiện để nhà trường, tổ chuyên môn, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập HS.

- Đảm bảo tính kế thừa, ngôn ngữ và cách thức thể hiện phù hợp với truyền thống, văn hóa, lịch sử, địa lý của địa phương.

- Sách giáo khoa có tính mở, có học liệu điện tử, tài liệu tham khảo hỗ trợ, tạo điều kiện cho GV trong giảng dạy.

b) Hạn chế

- Mức độ sinh động tạo hứng thú học tập cho học sinh còn có điểm hạn chế.
- Hình ảnh minh họa còn ít, khó cho học sinh liên tưởng đến vai trò của toán học trong thực tế.

2. Sách giáo khoa Toán 9 (Cánh diều)

a) Ưu điểm

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học, phù hợp với học sinh lớp 9.
- Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, có nhiều nội dung và bài tập liên hệ thực tế.
- Bố cục sách rõ ràng, hài hòa, hình ảnh đẹp mắt, lời cuốn.

b) Hạn chế

- Ở một số bài còn thiếu hình ảnh và phần bài tập còn ít.
- Kênh chữ hơi nhiều, khả năng đọc hiểu của học sinh còn hạn chế sẽ gây khó khăn khi dạy và học.
- Cách dùng một số từ ngữ chưa phù hợp với học sinh, còn gây khó hiểu.
- Một số câu hỏi chưa phù hợp với đối tượng học sinh, cần nêu câu hỏi rõ ràng hơn.

3. Sách giáo khoa Toán 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Ưu điểm

- Nội dung sách giáo khoa có các chủ đề, nội dung chú trọng việc thực hiện tích hợp kiến thức liên môn, giúp giáo viên có thể thực hiện dạy học gắn kết với thực tiễn cuộc sống.
- Bám sát yêu cầu Chương trình GDPT 2018.
- Hoạt động tìm tòi khám phá phù hợp mọi đối tượng học sinh
- Đầu mỗi bài có phần định hướng giới thiệu các thuật ngữ, hệ thống nội dung kiến thức, kĩ năng cần đạt sau mỗi bài giúp cho người học cần chuẩn bị tâm lí cũng như xác định và xây dựng được mục tiêu ngay từ ban đầu trước khi bắt đầu học một chủ đề.
- Phần khởi động đưa nhiều nội dung gắn liền với kiến thức thực tiễn liên quan đến nghệ thuật, kiến trúc, các vấn đề đời sống, giúp học sinh có ý thức áp dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Sắp xếp các hoạt động trong các bài học khoa học, hợp lí, rõ trọng tâm kiến thức.
- Hệ thống hình ảnh trực quan, giúp học sinh dễ thực hiện các hoạt động và hình dung về kiến thức môn học.

b) Hạn chế

Các dạng bài tập vận dụng giải quyết tình huống thực tế chưa nhiều.

4. Sách giáo khoa Toán 9 (Cùng khám phá)

a) Ưu điểm

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học, phù hợp với năng lực của giáo viên, trình độ của học sinh; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Các chủ đề và bài học được thiết kế phù hợp, có nhiều liên hệ thực tế, đảm bảo kiến thức liên mạch. Nội dung phù hợp với khung chương trình đưa ra.

b) Hạn chế

- Hơi nhiều nội dung, câu hỏi trong một bài dạy, khó đảm bảo về mặt thời gian.

- Một số câu từ còn gây khó hiểu, chưa phù hợp với học sinh.

- Một số nội dung, bài tập chưa phù hợp.

III. GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA MÔN TIẾNG ANH 9

1. Bộ sách Macmillan Motivate!

a) Ưu điểm

- Sách có học liệu đa dạng, phong phú.

- Sách giúp học sinh phát huy tính chủ động và tích cực trong học tập.

b) Hạn chế

- Chữ nhỏ, ít tranh ảnh.

2. Bộ sách I-learn Smart world

a) Ưu điểm

- Sách được trình bày đẹp, màu sắc bắt mắt, thu hút sự chú ý của người đọc .

- Cấu trúc các hoạt động trong từng hoạt động phong phú, đa dạng.

- Sách được trang bị đầy đủ ảnh minh họa, có video clip cụ thể.

- Các mạch kiến thức đảm bảo nội dung yêu cầu theo Chương trình GDPT tổng thể 2018

b) Hạn chế

- Chữ nhỏ, chưa đẩy mạnh phân dự án để học sinh ứng dụng các kiến thức trong bài học.

- Thiết kế thêm các dạng bài tập cho phần nghe.

3. Bộ sách English Discovery

a) Ưu điểm

- Chủ đề trong từng đơn vị vài học phù hợp với lứa tuổi học sinh, mang tính thực tiễn.

- Giúp học sinh phát huy tính chủ động và tích cực trong học tập.

- Nội dung đa dạng, thu hút sự chú ý của học sinh.

b) Hạn chế

- Chữ nhỏ, chưa đầy mạnh phần dự án để học sinh ứng dụng các kiến thức trong bài học.

- Thiết kế thêm các dạng bài tập cho phần nghe.

4. Bộ sách Bloggers-Smart

a) Ưu điểm

- Nội dung các bài học phát triển được kỹ năng nói Tiếng Anh cho học sinh.

- Lồng ghép các yếu tố văn hóa giúp học sinh hiểu rõ hơn về các đặc điểm địa lý văn hóa

b) Hạn chế

- Chữ nhỏ, nhiều điểm ngữ pháp riêng biệt được kết hợp trong cùng 1 đơn vị bài học.

- Các dạng bài tập trong sách chưa đa dạng phong

5. Bộ sách Right On!

a) Ưu điểm

- Sách được trình bày đẹp.

- Có các công cụ hỗ trợ trên phần mềm đa dạng.

- Nội dung của từng bài học có sự gắn kết giúp học sinh phát huy tính tích cực và sáng tạo.

b) Hạn chế

- Hình ảnh trong một số đơn vị bài học được sắp xếp chưa khoa học, nội dung phần bài tập lặp đi lặp lại nhiều, gây nhàm chán cho học sinh.

- Bổ sung thêm bài tập đọc hiểu cho phần Reading.

6. Bộ sách Friends Plus

a) Ưu điểm

- Sách được trình bày đẹp, màu sắc đa dạng, thu hút sự chú ý của người đọc.

- Nội dung các đơn vị bài học đa dạng, các hoạt động phong phú.

- Màu sắc đẹp, tranh ảnh minh họa rõ ràng.

- Các mạch kiến thức đảm bảo nội dung yêu cầu theo Chương trình GDPT tổng thể 2018.

b) Hạn chế

- Chữ nhỏ, một số hình ảnh bố trí khá rối.

- Lượng từ vựng cần dạy trong 1 tiết nhiều

7. Bộ sách Global Success

a) Ưu điểm

- Nội dung trong các đơn vị bài học thể hiện mục tiêu rõ ràng, đảm bảo những



kiến thức, kĩ năng cần đạt về phẩm chất năng lực của học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Sách được trình bày đẹp, màu sắc thu hút

b) Hạn chế

- Bài học về ngữ âm chưa được đẩy mạnh.
- Kiến thức và phạm vi mở rộng và mới.
- Bài tập nâng cao, chưa phù hợp với học lực của học sinh yếu.

8. Bộ sách ThiNK

a) Ưu điểm

- Thiết kế các đề mục và dạng bài tập kèm gợi ý làm bài cho các kỳ thi của Cambridge.

- Cấu trúc nói được đưa vào ngữ cảnh cụ thể.
- Hệ thống học liệu, tài liệu phong phú đa dạng.

b) Hạn chế

- Lượng kiến thức yêu cầu trong mỗi tiết quá nhiều, quá tải đối với học sinh.
- Bài đọc dài với lượng từ vựng mới nhiều.

9. Bộ sách Explore English

a) Ưu điểm

- Chủ đề bài học phong phú, sinh động, thiết thực với cuộc sống mang lại nhiều hiểu biết cho học sinh về thế giới.

- Hình ảnh sống động, bố cục sách đẹp, khoa học.

b) Hạn chế

Cần thêm bài tập sau mỗi 3 đơn vị bài học, đồng thời giảm số lượng từ trong một số đơn vị bài.

IV. GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9

1. Sách giáo khoa Khoa học tự nhiên 9 (Chân trời sáng tạo)

a) Ưu điểm

- Sách được biên soạn theo các chương và bài học, tuân thủ chặt chẽ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nội dung gắn liền với cuộc sống - Kênh chữ và kênh hình đa phần đẹp rõ nét, phù hợp với nội dung bài học.

- Cấu trúc mỗi bài biên soạn theo hướng mở, giáo viên có thể sáng tạo trong cách thức chọn lọc nội dung dạy học hay thêm bớt những ví dụ, tình huống thực tiễn gắn với hoạt động thực tế giúp học sinh phát huy được tính chủ động, tích cực trong quá trình tiếp thu kiến thức cũng như giúp cho giáo viên thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch dạy học.

- Nội dung các bài học trong SGK có những hoạt động học tập thiết thực, giúp học sinh biết cách định hướng để đạt được mục tiêu cần đạt.

- Cách thiết kế bài học/chủ đề trong SGK cơ bản giúp giáo viên dễ dạy, dễ lựa chọn phương án, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực.

- Cách trình bày bố cục, màu sắc, kênh hình, kênh chữ hài hoà khiến cuốn sách nhẹ nhàng, thu hút, tạo hứng thú học tập cho học sinh. Sách được viết bằng ngôn ngữ khoa học chuẩn mực, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với các em học sinh lớp 9.

- Cơ bản phù hợp với điều kiện đảm bảo chất lượng và kế hoạch giáo dục tại cơ sở giáo dục.

- Đáp ứng khá tốt tính phù hợp với năng lực học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh học tập tích cực và hiệu quả.

b) Hạn chế:

- Bài tập vận dụng cho từng bài và bài tập ôn tập từng chủ đề còn ít.

2. Sách giáo khoa Khoa học tự nhiên 9 (Cánh diều)

a) Ưu điểm

- Nội dung được lựa chọn đưa vào sách thiết thực và gần gũi với cuộc sống, bám sát mức độ, yêu cầu của CT GDPT năm 2018 môn Khoa học tự nhiên lớp 9.

- Cấu trúc chương trình được sắp xếp theo chủ đề, cung cấp các kiến thức khoa học; các bài học được trình bày theo chuỗi các hoạt động đa dạng (trả lời câu hỏi, vẽ sơ đồ, lập bảng, ...) của HS phù hợp với logic khoa học để hình thành kiến thức, năng lực HS và tạo điều kiện cho giáo viên linh hoạt trong các hoạt động.

- Có hoạt động tăng cường, mở rộng tạo cơ hội giúp HS tự tìm hiểu, khám phá; một số nội dung gắn với cuộc sống và thực tiễn.

- Các bài thực hành thiết kế đơn giản, có tính mở, có các dụng cụ thay thế.

- Cách trình bày, ngôn ngữ trong sáng, phổ thông; kênh hình đẹp, phù hợp với bài học.

- Cách đặt vấn đề, ví dụ gần với cuộc sống, mở rộng kiến thức cho học sinh. Kiến thức trọng tâm được chốt ở mỗi nội dung giúp học sinh khắc sâu được kiến thức.

b) Hạn chế

- Chưa có nhiều bài tập ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Bài tập hoặc phần vận dụng sau mỗi bài dạy ít. Cần cho thêm bài tập giúp học sinh củng cố khắc sâu kiến thức ở mỗi bài.

3. Sách giáo khoa Khoa học tự nhiên 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Ưu điểm

- Hình thức: Hình ảnh minh họa đẹp, phù hợp với thực tiễn cuộc sống. Rèn luyện được kỹ năng và khuyến khích các em học tập.

- Nội Dung: Nội dung được lựa chọn đưa vào sách thiết thực và gần gũi với cuộc sống, bám sát mức độ, yêu cầu của CT GDPT năm 2018 môn Khoa học tự nhiên lớp 9.

- Nội dung SGK đảm bảo mục tiêu phân hóa, nhiều hình thức và phương pháp đánh giá, thuận lợi cho giáo viên trong việc lựa chọn công cụ đánh giá mức độ đáp



ứng yêu cầu cần đạt của học sinh.

- Cấu trúc chương trình được sắp xếp theo chủ đề, cung cấp các kiến thức khoa học; các bài học được trình bày theo chuỗi các hoạt động đa dạng (trả lời câu hỏi, vẽ sơ đồ, lập bảng,...) của HS phù hợp với logic khoa học để hình thành kiến thức, năng lực HS và tạo điều kiện cho giáo viên linh hoạt trong các hoạt động.

- Cuốn sách giúp HS tự học một phần thông qua các nhiệm vụ học tập (thu thập, khai thác thông tin, làm thí nghiệm, nhận xét, phân tích, tổng hợp, đánh giá,...), chủ động tạo ra các sản phẩm học tập ở các hình thức và mức độ khác nhau. Từ đó, HS hình thành và phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù của bộ môn.

- Tính cấu trúc sách gợi mở cho việc tổ chức hoạt động học cho học sinh tốt, và xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên thuận lợi.

b) Hạn chế

- Hình ảnh minh họa còn ít, một số bài không có hình ảnh minh họa.
- Sau mỗi chương không có phần ôn tập chương để củng cố kiến thức cho học sinh.
- Sau mỗi bài dạy chưa có nhiều bài tập để củng cố, lượng bài tập ít.

V. GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

1. Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 9 (Chân trời sáng tạo)

a) Ưu điểm

- Sách giáo khoa được trình bày khoa học, có tính thẩm mỹ cao, tạo hứng thú với học sinh; kênh chữ, kênh hình chuyển tải được nội dung rõ ràng, gần gũi, hấp dẫn, sinh động, phù hợp tâm lý lứa tuổi.

- Các nội dung trong mỗi bài học, chủ đề được thể hiện sinh động, thúc đẩy học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo; hướng đến việc phát triển kỹ năng tư duy, khả năng tích hợp, vận dụng kiến thức, phát huy tính hợp tác và tự học cho học sinh.

- Cách thiết kế bài học, chủ đề trong sách giáo khoa dễ hiểu, thuận lợi cho việc lựa chọn phương án tổ chức đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh.

b) Hạn chế

- Nguồn tài liệu, học liệu bổ sung cho sách giáo khoa chưa đa dạng và phong phú.

2. Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 9 (Cánh diều)

a) Ưu điểm

- Cấu trúc sách giáo khoa có tính mở, tạo điều kiện cho các trường, các địa phương bổ sung thông tin và nội dung phù hợp, gần gũi đặc thù của địa phương.

b) Hạn chế

- Lượng kiến thức và nội dung cao hơn so với năng lực của học sinh tại cơ sở đang giảng dạy.

3. Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Ưu điểm

- Nội dung SGK Lịch sử và Địa lí 9 – Kết nối tri thức với cuộc sống đều có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, gắn với các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh được quy định trong Chương trình.

b) Hạn chế

- SGK Lịch sử và Địa lí 9 – Kết nối tri thức với cuộc sống chưa phù hợp hoàn toàn với mọi điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở đang giảng dạy.

- Lượng kiến thức và truyền tải nội dung cao hơn so với lứa tuổi học sinh, chưa hoàn toàn thuận lợi cho học sinh tại Trường.

VI. GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA MÔN TIN HỌC 9

1. Sách giáo khoa Tin học 9 (Chân trời sáng tạo)

a) Ưu điểm

- Trình bày hài hòa, có tính thẩm mỹ, gây hứng thú cho học sinh. Sử dụng được nhiều lần.

- Nội dung đảm bảo tính khoa học, chỉ rõ các hoạt động học được tập, giúp học sinh xác định được mục tiêu học tập đáp ứng được các yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực theo chương trình GDPT mới.

- Chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực, khả năng nhận thức của học sinh, kích thích khả năng tư duy và tích cực học tập của học sinh.

- Thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt, giúp giáo viên đánh giá được mức độ thực hiện của học sinh.

- Tạo cơ hội để giáo viên bổ sung các nội dung và hoạt động gắn với thực tế địa phương.

- Có thể linh hoạt điều chỉnh để phù hợp với khả năng học tập của học sinh.

- Các nội dung phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường.

- Hoạt động luyện tập, vận dụng giúp học sinh phát triển các năng lực cơ bản.

b) Hạn chế

Chủ đề 1, 3 nhiều hình ảnh minh họa là tranh vẽ nên thay bằng hình ảnh thực tế. Chủ đề 2 thiếu hình ảnh minh họa. Hình ảnh minh họa bằng chương trình Scratch nên lấy phiên bản tiếng Việt để học sinh dễ tiếp thu hơn.

2. Sách giáo khoa Tin học 9 (Cánh diều)

a) Ưu điểm

- Trình bày hài hòa, có tính thẩm mỹ, gây hứng thú cho học sinh. Sử dụng được nhiều lần.

- Nội dung đảm bảo tính khoa học, chỉ rõ các hoạt động học được tập, giúp học sinh xác định được mục tiêu học tập đáp ứng được các yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực theo chương trình GDPT mới.

- Chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực, khả năng nhận thức của học sinh,

kích thích khả năng tư duy và tích cực học tập của học sinh.

- Các bài học được thiết kế trình bày đa dạng.
- Thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt, giúp giáo viên đánh giá được mức độ thực hiện của HS.
- Tạo điều kiện để nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh.
- Ngôn ngữ và cách thức thể hiện phù hợp với truyền thống, văn hóa.
- Tạo cơ hội để giáo viên bổ sung các nội dung và hoạt động gắn với thực tế địa phương.
- Có thể linh hoạt điều chỉnh để phù hợp với khả năng học tập của học sinh.
- Các nội dung phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường.
- Sách giáo khoa có tính mở, tạo điều kiện để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp.
- Hoạt động luyện tập, vận dụng giúp học sinh phát triển các năng lực cơ bản.

b) Hạn chế

- Câu hỏi luyện tập còn ít.
- Bài 1: Các bước giải bài toán bằng máy tính (mục d: Chạy thử chương trình): Cần có hình ảnh minh họa hướng dẫn học sinh chạy thử chương trình.

3. Sách giáo khoa Tin học 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Ưu điểm

- Trình bày hài hòa, có tính thẩm mỹ, gây hứng thú cho học sinh. Sử dụng được nhiều lần.
- Nội dung đảm bảo tính khoa học, chỉ rõ các hoạt động học được tập, giúp học sinh xác định được mục tiêu học tập đáp ứng được các yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực theo chương trình GDPT mới.
- Chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực, khả năng nhận thức của học sinh, kích thích khả năng tư duy và tích cực học tập của học sinh.
- Các bài học, chủ đề được trình bày đa dạng các hoạt động giúp giáo viên dễ lựa chọn hình thức dạy học.
- Thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt, giúp giáo viên đánh giá được mức độ thực hiện của học sinh.
- Thuận lợi cho nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Ngôn ngữ và cách thức thể hiện phù hợp với truyền thống, văn hóa.
- Tạo cơ hội để giáo viên bổ sung các nội dung và hoạt động gắn với thực tế địa phương.
- Có thể linh hoạt điều chỉnh để phù hợp với khả năng học tập của học sinh.
- Các nội dung phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường.

- Sách giáo khoa có tính mở, tạo điều kiện để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp.

- Hoạt động luyện tập, vận dụng giúp học sinh phát triển các năng lực cơ bản.

b) Hạn chế

Các kênh hình và chữ khá rõ ràng, tuy nhiên sự dàn trải nội dung ở mỗi bài chưa thống nhất, có bài chia cột, bài không chia có thể làm người học khó quan sát

VII. GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA MÔN CÔNG NGHỆ 9

1. Sách giáo khoa Công nghệ 9 – Định hướng nghề nghiệp (Chân trời sáng tạo)

a) Ưu điểm

- Hình ảnh minh họa thực tế lôi cuốn giúp học sinh dễ dàng tiếp thu.
 - Cập nhật các ngành nghề phù hợp điều kiện địa phương.
 - Sách giáo khoa đảm bảo nội dung và cấu trúc phù hợp với chương trình GDPT 2018.

- Sách giáo khoa sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, đơn giản, cấu trúc logic và dễ theo dõi giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách dễ dàng.

- Sách giáo khoa có tăng cường tính tương tác bằng cách đưa ra các hoạt động thực hành, thảo luận nhóm và dự án nhóm.

- Sách giáo khoa khuyến khích học sinh suy luận, đặt câu hỏi và đánh giá thông tin.

- Sách giáo khoa có phần chốt kiến thức trọng tâm ở mỗi nội dung.

- Sách giáo khoa có nhiều câu hỏi liên hệ thực tế và câu hỏi mở rộng giúp học sinh hình dung được kiến thức một cách rõ ràng và sâu sắc hơn.

b) Hạn chế

Không có

2. Sách giáo khoa Công nghệ 9 – Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà (Chân trời sáng tạo)

a) Ưu điểm

- Đảm bảo yêu cầu cần đạt mô đun lắp đặt mạng điện trong nhà.
 - Hình ảnh phù hợp với nội dung, rõ ràng.
 - Sách giáo khoa khuyến khích học sinh suy luận, đặt câu hỏi và đánh giá thông tin.

- Sách giáo khoa có phần chốt kiến thức trọng tâm ở mỗi nội dung.

- Sách giáo khoa có nhiều câu hỏi liên hệ thực tế và câu hỏi mở rộng giúp học sinh hình dung được kiến thức một cách rõ ràng và sâu sắc hơn.

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo mục tiêu phân hoá, nhiều hình thức và phương pháp đánh giá, thuận lợi cho giáo viên trong việc lựa chọn công cụ đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh, được thể hiện

trong các mục Luyện tập, Vận dụng là những phương án gợi ý GV có thể linh hoạt thực hiện.

- Sách giáo khoa được xây dựng theo bài học, không quy định bắt buộc giới hạn số tiết cho mỗi bài, nên giáo viên có thể hoàn toàn chủ động giảng dạy, kế hoạch kiểm tra, đánh giá, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính kế thừa, ngôn ngữ, nội dung và cách thức thể hiện phù hợp.

b) Hạn chế: Chưa phát hiện sai sót.

3. Sách giáo khoa Công nghệ 9 – Mô đun Cắt may (Chân trời sáng tạo)

a) Ưu điểm

- Đảm bảo yêu cầu cần đạt mô đun Cắt may theo CTGDPT 2018.
- Các sản phẩm gợi ý phù hợp với điều kiện địa phương, nhu cầu học sinh.
- Sách giáo khoa sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, đơn giản, cấu trúc logic và dễ theo dõi giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách dễ dàng.
- Sách giáo khoa có tăng cường tính tương tác bằng cách đưa ra các hoạt động thực hành, thảo luận nhóm và dự án nhóm.

b) Hạn chế

Chủ đề 2: Bản vẽ cắt may trang 15 (Bảng 2.2) sai nguyên tắc biểu diễn hình môn Công nghệ

4. Sách giáo khoa Công nghệ 9 - Mô đun Nông nghiệp 4.0 (Chân trời sáng tạo)

a) Ưu điểm

- Thiết kế nội dung bài phù hợp với yêu cầu cần đạt của mô đun Nông nghiệp 4.0
- Sách giáo khoa sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, đơn giản, cấu trúc logic và dễ theo dõi giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách dễ dàng.
- Sách giáo khoa có tăng cường tính tương tác bằng cách đưa ra các hoạt động thực hành, thảo luận nhóm và dự án nhóm.

b) Hạn chế

Chưa thấy khuyết điểm.

5. Sách giáo khoa Công nghệ 9 – Định hướng nghề nghiệp (Cánh Diều)

a) Ưu điểm

- Yêu cầu cần đạt đảm bảo, cập nhật mới số liệu thống kê ngành nghề.
- Sách giáo khoa khuyến khích học sinh suy luận, đặt câu hỏi và đánh giá thông tin.
- Sách giáo khoa có phần chốt kiến thức trọng tâm ở mỗi nội dung.
- Sách giáo khoa có nhiều hình ảnh minh họa phù hợp với nội dung bài dạy.

b) Hạn chế

- Hình ảnh thực tế ít, chưa giới thiệu các ngành nghề phù hợp với địa phương.
- Bài 2: Giáo dục kỹ thuật, Công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân trang 13 dòng 21. Cơ hội lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ ngày càng tăng. Bổ sung ví dụ một số ngành nghề đòi hỏi kỹ thuật và công nghệ tăng trong thời gian sắp tới. Cho học sinh thấy rõ tầm quan trọng của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ
- Bài 3: Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam trang 18 dòng 25 “Qua đó, quan hệ về cung cầu có sự biến động theo hướng cung lớn hơn cầu”. Làm rõ hơn tác động của cung lớn hơn cầu. Học sinh nhận thấy rõ hơn tác động của cung lớn hơn cầu.

6. Sách giáo khoa Công nghệ 9 – Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà (Cánh Diều)

a) Ưu điểm

Sách trình bày đẹp, nội dung đổi mới phù hợp với hiện tại, các bài học được sắp xếp hợp lý phù hợp với mạch kiến thức.

b) Hạn chế:

- Bài 1: Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình trang 6 dòng 9. Trên vỏ công tắc có ghi thông số kỹ thuật. Số liệu định mức của thiết bị đóng cắt và lấy điện lớn hơn mạng điện. Dễ dàng trả lời các câu hỏi có liên qua số liệu kỹ thuật. Trang 7 dòng 2 Ví dụ: 20A - 240V. Bỏ phần giải thích. Do đã chỉnh sửa nêu trên.
- Bài 2: Dụng cụ đo điện cơ bản. Trang 37 dòng 21 mục IV. Lắp đặt mạch điện điều khiển hai đèn sáng luân phiên. Đồng bộ với mục III.

7. Sách giáo khoa Công nghệ 9 – Mô đun Trồng cây ăn quả (Cánh Diều)

a) Ưu điểm

- Sách giáo khoa sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, đơn giản, cấu trúc logic và dễ theo dõi giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách dễ dàng.
- Sách giáo khoa có tăng cường tính tương tác bằng cách đưa ra các hoạt động thực hành, thảo luận nhóm và dự án nhóm.
- Sách giáo khoa có sử dụng một loạt các phương pháp giảng dạy, bao gồm ví dụ thực tế, hình ảnh, biểu đồ, bài thảo luận và câu hỏi thảo luận. Điều này giúp học sinh hiểu sâu về các khái niệm khoa học và áp dụng chúng vào thực tế.

b) Hạn chế

Bài 1: Đặc điểm chung về cây ăn quả trang 7 dòng 10. Bên cạnh đó, vườn cây ăn quả...Một số giống cây ăn quả quý đang bị chặt hạ để trồng sầu riêng. Cập nhật tình hình. Hình thành ý thức bảo vệ các giống cây quý.

8. Sách giáo khoa Công nghệ 9 – Mô đun Chế biến thực phẩm (Cánh Diều)

a) Ưu điểm

Đảm bảo yêu cầu cần đạt theo nội dung định hướng nghề nghiệp. Có những nội dung bài học thiết thực cho HS.

b) Hạn chế

Thống nhất với sách giáo khoa.

9. Sách giáo khoa Công nghệ 9 – Định hướng nghề nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Ưu điểm

- Đảm bảo yêu cầu cần đạt của nội dung định hướng nghề nghiệp theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Sử dụng hình ảnh, biểu đồ phù hợp với nội dung.

- Sách giáo khoa có nhiều câu hỏi liên hệ thực tế và câu hỏi mở rộng giúp học sinh hình dung được kiến thức một cách rõ ràng và sâu sắc hơn.

b) Hạn chế

- Bài 2: Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân trang 15, dòng 15 Công nghệ chế tạo máy cần sửa lỗi chính tả

- Bài 3: Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam trang 18, dòng 6 ... nhiều công việc thay đổi theo hướng giảm bớt cầu lao động... sửa lỗi câu.

10. Sách giáo khoa Công nghệ 9 – Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà (Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Ưu điểm

- Đảm bảo yêu cầu cần đạt mô đun lắp đặt mạng điện trong nhà.

- Hình ảnh phù hợp với nội dung, rõ ràng.

- Sách giáo khoa khuyến khích học sinh suy luận, đặt câu hỏi và đánh giá thông tin.

- Sách giáo khoa có phần chốt kiến thức trọng tâm ở mỗi nội dung.

- Sách giáo khoa có nhiều câu hỏi liên hệ thực tế và câu hỏi mở rộng giúp học sinh hình dung được kiến thức một cách rõ ràng và sâu sắc hơn.

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo mục tiêu phân hoá, nhiều hình thức và phương pháp đánh giá, thuận lợi cho giáo viên trong việc lựa chọn công cụ đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh, được thể hiện trong các mục Luyện tập, Vận dụng là những phương án gợi ý GV có thể linh hoạt thực hiện.

- Sách giáo khoa được xây dựng theo bài học, không quy định bắt buộc giới hạn số tiết cho mỗi bài, nên giáo viên có thể hoàn toàn chủ động giảng dạy, kế hoạch kiểm tra, đánh giá, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính kế thừa, ngôn ngữ, nội dung và cách thức thể hiện phù hợp.

b) Hạn chế

Chưa phát hiện sai sót.

11. Sách giáo khoa Công nghệ 9 – Mô đun Trồng cây ăn quả (Kết nối tri

thức với cuộc sống)**a) Ưu điểm**

- Sử dụng nhiều hình ảnh minh họa thực tế sinh động.
- Sách giáo khoa có sử dụng một loạt các phương pháp giảng dạy, bao gồm ví dụ thực tế, hình ảnh, biểu đồ, bài thảo luận và câu hỏi thảo luận. Điều này giúp học sinh hiểu sâu về các khái niệm khoa học và áp dụng chúng vào thực tế.
- Sách giáo khoa khuyến khích học sinh suy luận, đặt câu hỏi và đánh giá thông tin.

b) Hạn chế

Chưa phù hợp với điều kiện địa phương.

12. Sách giáo khoa Công nghệ 9 – Mô đun Chế biến thực phẩm (Kết nối tri thức với cuộc sống)**a) Ưu điểm**

- Đảm bảo yêu cầu cần đạt của mô đun chế biến thực phẩm.
- Nội dung phong phú, hình ảnh minh họa rõ nét.
- Sách giáo khoa được xây dựng theo bài học, không quy định bắt buộc giới hạn số tiết cho mỗi bài, nên giáo viên, tổ chuyên môn có thể hoàn toàn chủ động giảng dạy, kế hoạch kiểm tra, đánh giá, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Hạn chế

Bài 2: Lựa chọn và bảo quản thực phẩm Trang 13 Ngô (bắp): nên chọn bắp ngô mập, hạt đều và dày... nếu thấy hạt bật ra nước màu trắng sữa thì là ngô non; nếu hạt cứng, khô là ngô già nên ghi đầy đủ và thống nhất.

VIII. GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9**1. Sách giáo khoa Giáo dục công dân 9 (Chân trời sáng tạo)****a) Ưu điểm**

- Đảm bảo đúng so với mục tiêu môn học.
- Trong mỗi một chủ đề được sắp xếp theo một bố cục khoa học, hợp lí.
- Nội dung cụ thể từng bài được thể hiện rõ ràng, dễ tiếp cận. Học đi đôi với hành, có liên hệ thực tế.
- Mỗi chủ đề có một kết luận mang tính định hướng cho GV và HS.

Phần Luyện tập, vận dụng: Các bài tập, nhiệm vụ đều rất gần gũi với HS, phát huy được phẩm chất và năng lực cho HS.

b) Hạn chế

Nên bổ sung thêm thông tin về người nông dân trong quá trình lao động đã sáng tạo ra rất nhiều cỗ máy hữu ích cho nhà nông. Qua đó, học sinh thấy được trong lao động con người sẽ có sự sáng tạo.

2. Sách giáo khoa Giáo dục công dân 9 (Cánh diều)

a) Ưu điểm

- Các bài học trong bộ sách thể hiện đúng, đủ, rõ ràng mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Được thiết kế theo hướng HS phải thực hành, phải làm việc, phải trao đổi, chia sẻ và phải trải nghiệm trong thực tiễn và thông qua các hoạt động đó HS vận dụng được kiến thức của bài học vào trong thực tế đời sống. Tạo cơ hội để HS phát triển được năng lực.

- Các thuật ngữ, khái niệm, sự kiện, hình ảnh phù hợp với cuốn sách, phù hợp với lứa tuổi của HS lớp 9.

Các bài học trong sách tạo điều kiện cho GV vận dụng sáng tạo các hình thức tổ chức dạy học, gây hứng thú tò mò cho HS.

b) Hạn chế

Nên bổ sung thêm các bài tập trắc nghiệm, bài tập ở mức độ nhận biết, thông hiểu.

3. Sách giáo khoa Giáo dục công dân 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Ưu điểm

- Đảm bảo đúng so với mục tiêu môn học.

- Trong mỗi một chủ đề được sắp xếp theo một bộ cục khoa học, hợp lí.

- Nội dung cụ thể từng bài được thể hiện rõ ràng, dễ tiếp cận, có liên hệ thực tế.

- Các câu chuyện và thông tin trong phần Khám phá đảm bảo tính tiêu biểu, đảm bảo tính giáo dục, văn hóa, nhân văn.

- Phần Luyện tập, Vận dụng: Các bài tập, nhiệm vụ đều rất gần gũi với HS, phát huy được phẩm chất và năng lực cho HS.

- Cuối sách có phần giải thích thuật ngữ rất thuận lợi cho HS.

b) Hạn chế

- Trong phần Khám phá, các tình huống, câu chuyện cần thêm hình ảnh từ cuộc sống.

- Trong câu hỏi phần khám phá và luyện tập, có thể bổ sung thêm phần tình huống trong đó chủ đề được học đặt trong hoàn cảnh của thời đại công nghệ số như ngày nay.

IX. GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA MÔN ÂM NHẠC 9**1. Sách giáo khoa Âm nhạc 9 (Chân trời sáng tạo)**

a) Ưu điểm

- Thể hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt trong chương trình GDPT 2018.

- Tạo hứng thú học tập bằng cách làm sinh động

- Có tính chính xác và khoa học, cách sắp xếp bộ cục phù hợp với bài học, nội dung chương trình mang tính mở, tạo điều kiện giúp giáo viên có thể chủ động, linh hoạt trong xây dựng kế hoạch dạy học.

b) Hạn chế

Nội dung kiến thức nặng so với thời lượng tiết học

2. Sách giáo khoa Âm nhạc 9 (Cánh diều)

a) Ưu điểm

- Thể hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt trong chương trình GDPT 2018.
- Tạo hứng thú học tập bằng cách làm sinh động
- Có tính chính xác và khoa học, cách sắp xếp bố cục phù hợp với bài học, nội dung chương trình mang tính mở, tạo điều kiện giúp giáo viên có thể chủ động, linh hoạt trong xây dựng kế hoạch dạy học.

b) Hạn chế

Phần mục lục nằm phía sau nên việc theo dõi không thuận lợi lắm

3. Sách giáo khoa Âm nhạc 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Ưu điểm

- Thể hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt trong chương trình GDPT 2018.
- Các chủ đề bài học có tính liên mạch, thúc đẩy học sinh học tập, kích thích tư duy sáng tạo độc lập của học sinh.
- Hình ảnh, ngữ liệu phong phú, đơn giản, dễ hiểu.

b) Hạn chế

Chủ đề 6 nên chọn bài hát có ý nghĩa về hòa bình rõ ràng hơn.

X. GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT 9**1. Sách giáo khoa Mĩ thuật 9 (Chân trời sáng tạo 1)**

a) Ưu điểm

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính khoa học, hiện đại, thiết thực.
- Hệ thống câu hỏi, bài tập và yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau giúp cho việc phân loại từng đối tượng học sinh.
- Nội dung sách giáo khoa có tính mở, tạo điều kiện để nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy.
- Sách giáo khoa với các yêu cầu cụ thể, giúp giáo viên có thể đánh giá được mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh đáp ứng với nhu cầu đổi mới việc dạy lấy học sinh làm trung tâm.

b) Hạn chế

Một số bài khá khó để cảm thụ so với lứa tuổi học sinh.

2. Sách giáo khoa Mĩ thuật 9 (Chân trời sáng tạo 2)

a) Ưu điểm

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính khoa học, hiện đại, thiết thực.
- Hệ thống câu hỏi, bài tập và yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ



khác nhau giúp cho việc phân loại từng đối tượng học sinh.

- Nội dung sách giáo khoa có tính mở, tạo điều kiện để nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy.

- Sách giáo khoa với các yêu cầu cụ thể, giúp giáo viên có thể đánh giá được mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh đáp ứng với nhu cầu đổi mới việc dạy lấy học sinh làm trung tâm.

b) Hạn chế: Không phát hiện.

3. Sách giáo khoa Mĩ thuật 9 (Cánh diều)

a) Ưu điểm

- Bộ sách tốt, thể hiện được mục tiêu giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và thể hiện đặc trưng của bộ môn Mĩ Thuật.

- Bộ sách có hình thức trình bày đẹp, nhiều màu sắc, nội dung có tính chuyên môn cao và có chất lượng, có hình ảnh minh họa và hướng dẫn cụ thể, phong phú.

- Sử dụng các thuật ngữ chuyên môn chính xác và phù hợp.

- Nội dung của các bài thực hành phù hợp với tình hình thực tế cho học sinh ở TP Hồ Chí Minh.

b) Hạn chế

Một số bài khá khó để cảm thụ so với lứa tuổi học sinh.

4. Sách giáo khoa Mĩ thuật 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Ưu điểm

Bộ sách tốt, thể hiện được mục tiêu giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và thể hiện đặc trưng của bộ môn Mĩ Thuật.

- Bộ sách có hình thức trình bày đẹp, nhiều màu sắc, nội dung có tính chuyên môn cao và có chất lượng, có hình ảnh minh họa và hướng dẫn cụ thể, phong phú.

- Sử dụng các thuật ngữ chuyên môn chính xác và phù hợp.

- Nội dung của các bài thực hành phù hợp với tình hình thực tế cho học sinh ở TP Hồ Chí Minh.

b) Hạn chế

Một số bài khá khó để cảm thụ so với lứa tuổi học sinh.

XI. GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1. Sách giáo khoa Giáo dục thể chất 9 (Chân trời sáng tạo)

a) Ưu điểm

- Bộ sách tốt, thể hiện được mục tiêu giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và thể hiện đặc trưng của bộ môn Giáo dục Thể chất.

- Bộ sách có hình thức trình bày đẹp, nhiều màu sắc, nội dung có tính chuyên môn cao và có chất lượng, có hình ảnh minh họa và hướng dẫn cụ thể, phong phú.

- Sử dụng các thuật ngữ chuyên môn chính xác và phù hợp với học sinh.

- Có hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực; khả năng tư duy của học sinh.
- Giúp học sinh có sự liên kết liền mạch nội dung học tập của những năm học trước, và có sự kế thừa, chuyển giao cho học sinh của những năm học sau.
- Nội dung của các bài tập Vận động cơ bản và Thể thao tự chọn phù hợp với tình hình thực tế và thể mạnh phát triển các môn TDTT cho học sinh ở TP Hồ Chí Minh và ở Nhà Bè.
- Chủ đề Bài thể dục nhịp điệu với bông tua các động tác đơn giản, dễ thực hiện, phù hợp với học sinh lớp 9.

b) Hạn chế

Bộ sách chưa có nội dung hoạt động Kết thúc - thả lỏng hồi phục, theo đúng cấu trúc đặc trưng của bộ môn Giáo dục thể chất. Đảm bảo nguyên tắc tập luyện TDTT: khởi động, trọng động và thả lỏng hồi phục.

2. Sách giáo khoa Giáo dục thể chất 9 (Cánh điều)

a) Ưu điểm

- Bộ sách tốt, thể hiện được mục tiêu giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và thể hiện đặc trưng của bộ môn Giáo dục Thể chất.
- Bộ sách có hình thức trình bày đẹp, nhiều màu sắc, nội dung có tính chuyên môn cao và có chất lượng, có hình ảnh minh họa và hướng dẫn cụ thể, phong phú.
- Sử dụng các thuật ngữ chuyên môn chính xác và phù hợp với học sinh.
- Có hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực; khả năng tư duy của học sinh.
- Nội dung của các bài tập Vận động cơ bản và Thể thao tự chọn phù hợp với tình hình thực tế và thể mạnh phát triển các môn TDTT cho học sinh ở TP Hồ Chí Minh.

b) Hạn chế

- Bộ sách chưa có nội dung hoạt động Kết thúc - thả lỏng hồi phục, theo đúng cấu trúc đặc trưng của bộ môn Giáo dục thể chất. Đảm bảo nguyên tắc tập luyện TDTT: khởi động, trọng động và thả lỏng hồi phục.
- Bộ sách có chỗ chưa phù hợp:
- Chủ đề 4: Bài Thể dục nhịp điệu. Bài 2: Bài Thể dục nhịp điệu (Động tác 1: Vũ đạo mở bài, quay 3600 trên hai nửa trước bàn chân). Trang: 38, Lần 8 nhịp thứ 2: động tác xoay 3600 ở nhịp 2,3,4 và động tác trở về TTCB sử dụng quá nhiều nhịp trong cùng 1 động tác. Cần điều chỉnh động tác cho hợp lý hơn.

3. Sách giáo khoa Giáo dục thể chất 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Ưu điểm

- Bộ sách tốt, thể hiện được mục tiêu giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và thể hiện đặc trưng của bộ môn Giáo dục Thể chất.
- Bộ sách có hình thức trình bày đẹp, nhiều màu sắc, nội dung có tính chuyên môn cao và có chất lượng, có hình ảnh minh họa và hướng dẫn cụ thể, phong phú.
- Sử dụng các thuật ngữ chuyên môn chính xác và phù hợp với học sinh.

- Có hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực; khả năng tư duy của học sinh.
- Nội dung của các bài tập Vận động cơ bản và Thể thao tự chọn phù hợp với tình hình thực tế và thể mạnh phát triển các môn TDTT cho học sinh ở TP Hồ Chí Minh.

- Chủ đề Bài thể dục nhịp điệu với các động tác đơn giản, dễ thực hiện, phù hợp với học sinh lớp 9.

b) Hạn chế

Bộ sách chưa có nội dung hoạt động Kết thúc - thả lỏng hồi phục, theo đúng cấu trúc đặc trưng của bộ môn Giáo dục thể chất. Đảm bảo nguyên tắc tập luyện TDTT: khởi động, trọng động và thả lỏng hồi phục.

XII. GÓP Ý SÁCH GIÁO KHOA MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 9

1. Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Chân trời sáng tạo 1)

a) Ưu điểm

- Kênh chữ và kênh hình đa phần đẹp rõ nét, phù hợp với nội dung bài học.
- Cấu trúc mỗi bài giúp học sinh phát huy được tính chủ động, tích cực trong quá trình tiếp thu kiến thức cũng như giúp cho giáo viên thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch dạy học.
- Chủ đề mang tính thực tế; tình huống dễ thực hiện, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh. SGK đề cập đến những vấn đề mang tính hiện đại.
- Cách thiết kế bài học/chủ đề trong SGK cơ bản giúp giáo viên dễ dạy, dễ lựa chọn phương án, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực.
- Cơ bản phù hợp với điều kiện đảm bảo chất lượng và kế hoạch giáo dục tại cơ sở giáo dục.
- Đáp ứng khá tốt tính phù hợp với năng lực học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh học tập tích cực và hiệu quả.
- Bộ “Chân trời sáng tạo” còn có sự tham gia viết sách của các giáo viên THCS đang trực tiếp đứng lớp nên tính thực tế khá tốt. Ngoài ra, cấu trúc của sách đi từ dễ đến khó, tạo điều kiện cho giáo viên dạy học theo hướng cá thể hóa.

- Nhiều tình huống, tranh ảnh minh họa từ thực tế cuộc sống.

b) Hạn chế

Một số nội dung, thuật ngữ được sử dụng trong các bản mẫu SGK chưa đảm bảo tính liên thông giữa các môn học/hoạt động giáo dục.

2. Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Chân trời sáng tạo 2)

a) Ưu điểm

- Cấu trúc mỗi bài giúp học sinh phát huy được tính chủ động, tích cực trong quá trình tiếp thu kiến thức cũng như giúp cho giáo viên thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch dạy học.

- Cách thiết kế bài học/chủ đề trong SGK cơ bản giúp giáo viên dễ dạy, dễ lựa chọn phương án, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực.

- Đáp ứng khá tốt tính phù hợp với năng lực học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh học tập tích cực và hiệu quả.

b) Hạn chế

Một số nội dung, thuật ngữ được sử dụng trong các bản mẫu SGK chưa đảm bảo tính liên thông giữa các môn học/hoạt động giáo dục.

3. Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 9 (Cánh diều)

a) Ưu điểm

- Giúp học sinh hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, thái độ tôn trọng sự đa dạng của lịch sử thế giới và văn hoá nhân loại, ước muốn khám phá thế giới xung quanh, kĩ năng vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống,...

- Theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học, mỗi bài học đều được tổ chức thành các hoạt động học tập trên cơ sở của các thành phần cơ bản: khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập và vận dụng. Cuối mỗi chương đều có một bài thực hành để giúp các em luyện tập, vận dụng kiến thức được hiệu quả hơn.

b) Hạn chế

- Tên đầu bài, các đề mục và các câu hỏi trong phần hình thành kiến thức mới màu chữ và mẫu chữ chưa hợp lý, khó nhìn.

- Hình ảnh được sử dụng trong SGK chưa được chọn lọc, tinh giản; một số hình ảnh chưa tập trung vào nội dung chính cần biểu đạt, còn hạn chế trong bố cục và tính diện tích.

- Trong cấu trúc của 1 chủ đề quá nhiều nhiệm vụ tạo cảm giác nặng nề cho học sinh.

4. Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Ưu điểm

- Giúp học sinh hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, thái độ tôn trọng sự đa dạng của lịch sử thế giới và văn hoá nhân loại, ước muốn khám phá thế giới xung quanh, kĩ năng vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống,...

- Theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học, mỗi bài học đều được tổ chức thành các hoạt động học tập trên cơ sở của các thành phần cơ bản: khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập và vận dụng. Cuối mỗi chương đều có một bài thực hành để giúp các em luyện tập, vận dụng kiến thức được hiệu quả hơn.

b) Hạn chế

- Tên đầu bài, các đề mục và các câu hỏi trong phần hình thành kiến thức mới màu chữ và mẫu chữ chưa hợp lý, khó nhìn.

- Hình ảnh được sử dụng trong SGK chưa được chọn lọc, tinh giản; một số hình ảnh chưa tập trung vào nội dung chính cần biểu đạt, còn hạn chế trong bố cục và tốn diện tích.

- Câu hỏi bài tập vận dụng nâng cao, tìm tòi, khám phá ở một số bài còn ít, trình bày nhiều nên ít kích thích sự tự khám phá của học sinh.

D. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA ĐƯỢC LỰA CHỌN CỦA CÁC TỔ CHUYÊN MÔN

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Toán 9, tập một (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh, Nguyễn Đặng Trí Tín.	NXB Giáo dục Việt Nam
	Toán 9, tập hai (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh, Nguyễn Đặng Trí Tín.	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Ngữ văn 9, tập một (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	NXB Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 9, tập hai (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Dương Thị Hồng Hiếu, Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	NXB Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 9 Friends Plus	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trần Kim Duyên, Trần Nguyễn Thụy Thoại Lan.	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục công dân 9 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên), Đào Lê Hoà An, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Huân, Đỗ Công Nam, Cao Thành Tấn.	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí 9 (Chân trời sáng tạo)	Hà Bích Liên, Hồ Thanh Tâm (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Lê Phụng Hoàng, Nhữ Thị Phương Lan, Nguyễn Trà My, Trần Việt Ngạc, Nguyễn Văn Phụng, Nguyễn Kim Tường Vy, Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Huỳnh Phẩm Dũng Phát (Chủ biên phần Địa lí), Trần Ngọc Diệp, Nguyễn Hà Quỳnh Giao, Tạ Đức Hiếu, Hoàng Thị Kiều Oanh, Trần Quốc Việt.	NXB Giáo dục Việt Nam

6	Khoa học tự nhiên 9 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng Chủ biên), Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Dương, Phạm Thị Hương, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Tấn Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
7	Tin học 9 (Cánh diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Nguyễn Đình Hoá, Phạm Thị Lan, Phạm Thị Anh Lê, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Chí Trung.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
8	Giáo dục thể chất 9 (Chân trời sáng tạo)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên), Lê Minh Chí, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thiên Lý, Lê Phước Thật, Nguyễn Thị Thuỷ Trâm, Phạm Thái Vinh.	NXB Giáo dục Việt Nam
9	Âm nhạc 9 (Chân trời sáng tạo)	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hảo (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Thị Ái Chiêu, Trần Đức Lâm, Lương Minh Tân.	NXB Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 9 (Chân trời sáng tạo bản 2)	Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Văn Bình, Đào Thị Hà, Trần Đoàn Thanh Ngọc.	NXB Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Chân trời sáng tạo 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên (Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	NXB Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 8 Định hướng nghề nghiệp (Chân trời sáng tạo)	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên), Nguyễn Thị Lưỡng, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đào Văn Phụng, Nguyễn Phước Sơn, Nguyễn Thị Thúy.	NXB Giáo dục Việt Nam
13	Công nghệ 9 Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên), Nguyễn Thị Lưỡng, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đào Văn Phụng, Nguyễn Phước Sơn, Nguyễn Thị Thúy.	NXB Giáo dục Việt Nam

	(Chân trời sáng tạo)		
--	----------------------	--	--

E. KẾT LUẬN

Thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 năm học 2024-2025 biểu quyết thông qua danh mục sách giáo khoa được lựa chọn của các tổ chuyên môn:

- 12/12 thành viên nhất trí (tỉ lệ 100 %).
- 00/12 thành viên không nhất trí (tỉ lệ 100%).
- 00/12 thành viên ý kiến khác (tỉ lệ 100%).

Căn cứ vào kết quả biểu quyết trên, Hội đồng đề xuất với Chủ tịch Hội đồng danh mục sách giáo khoa được lựa chọn như sau:

STT	TÊN SÁCH
1	Ngữ văn 9, tập một - Ngữ văn 9, tập hai (Chân trời sáng tạo)
2	Toán 9, tập một - Toán 9, tập hai (Chân trời sáng tạo)
3	Tiếng Anh 9 Friends Plus
4	Khoa học tự nhiên 9 (Chân trời sáng tạo)
5	Lịch sử và Địa lí 9 (Chân trời sáng tạo)
6	Giáo dục công dân 9 (Chân trời sáng tạo)
7	Âm nhạc 9 (Chân trời sáng tạo)
8	Mĩ thuật 9 (Chân trời sáng tạo 2)
9	Tin học 9 (Cánh Diều)
10	Công nghệ 9 - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà (Chân trời sáng tạo)
11	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp (Chân trời sáng tạo)
12	Giáo dục thể chất 9 (Chân trời sáng tạo)
13	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 9 (Chân trời sáng tạo bản 1)

Biên bản kết thúc vào lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày./.

Nhà Bè, ngày 19 tháng 03 năm 2024

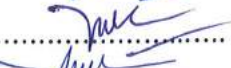
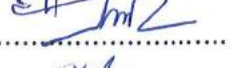
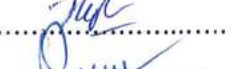
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Phạm Tân Phước

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Như

Các thành viên trong Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa kí tên

1. Bà Nguyễn Thị Phượng 
2. Bà Lê Phương Tuyền 
3. Bà Nguyễn Thị Huê 
4. Ông Nguyễn Duy Phúc 
5. Bà Đỗ Thị Thu Cúc 
6. Ông Lê Hồng Linh 
7. Ông Hoàng Ngọc Linh 
8. Bà Trần Thị Vân Anh 
9. Bà Phạm Cao Nguyên 
10. Ông Nguyễn Văn Quang 



